

Thạch Thành, ngày 26 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 163/2022/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị V; Sinh năm: 1978

HKTT: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Khu phố X, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn L; Sinh năm: 1969

HKTT và địa chỉ hiện nay: Khu phố X, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 88, 89, 91, 101 và 102 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo Kết luận giám định ADN số: KL 2795/TH, ngày 26/8/2022 của Công ty TNHH Công nghệ Sinh học ADN xác định anh Lê Văn L, sinh ngày 16/5/1969; căn cước công dân số 038069019813, cấp ngày 12/7/2021 và cháu Lê Thị L, sinh ngày 28/8/2005; căn cước công dân số 038305020378, cấp ngày 19/8/2021 có quan hệ huyết thống Cha - Con. Anh L và chị V công nhận Kết luận giám định trên là đúng và thừa nhận cháu Lê Thị L, sinh ngày 28/8/2005 là con chung của anh L và chị V.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha đẻ là anh Lê Văn L đối với con là cháu Lê Thị L phát sinh kể từ thời điểm quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Chị Lê Thị V và anh Lê Văn L có quyền liên hệ với cơ quan tư pháp có thẩm quyền để làm thủ tục thay đổi, cải chính hộ tịch vào giấy khai sinh của cháu Lê Thị L, sinh ngày 28/8/2005 theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Về án phí: Chị Lê Thị V được miễn tiền án phí DSST, trả lại cho chị V số tiền tạm ứng án phí DSST chị V đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2021/0007756 ngày 08/9/2022. Anh Lê Văn L phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Y (xã H cũ);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc